TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày 19 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng
Các Hội thẩm nhân dân : Ông Lê Đức Trí
Ông Trịnh Văn Thọ
- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T .
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa*:*
Ông Trịnh Đăng Hiệp - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/TLST - HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST - HS ngày 05/6/2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh P ; Sinh ngày 24 tháng 12 năm 1988 tại xã T , huyện T , tỉnh T ; Nơi cư trú: Đội 4A xã T , huyện T , tỉnh T ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Duy K (Đã chết) và bà Ngô Thị X ; Bị cáo là con duy nhất; Vợ: Lê Thị D ; Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/4/2019 đến nay.

2. Lê Văn Ú ; Sinh ngày 24 tháng 4 năm 1986 tại xã N , huyện T , tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn P xã N , huyện T , tỉnh T ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ Văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn P và bà Đỗ Thị Q ; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 4; Vợ: Lê Thị M ; Có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.
Nhân thân: Ngày 11/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội: "Đánh bạc". Ngày 09/7/2012 đã nộp xong tiền án phí.
Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/5/2019 đến nay.

- Người bị hại: Anh Lê Văn Q , sinh năm 1983. Có mặt
Trú tại: Xóm 11 xã X , huyện T , tỉnh T .
- Người làm chứng:

1. Anh Hà Văn D ; Sinh năm 1991. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu 1 thị trấn L , huyện T , tỉnh T .

2. Anh Nguyễn Ngọc B , sinh năm 1991. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu 3 thị trấn L , huyện T , tỉnh T .

3. Anh Nguyễn Văn T , sinh năm 1998. Vắng mặt

Đia chỉ: Thôn 3 xã X , huyện T , tỉnh T .

4. Anh Trịnh Duy T, sinh năm 1989. Vắng mặt

5. Anh Phạm Như T , sinh năm 1958. Vắng mặt

6. Anh Trần Tiến T , sinh năm 1985. Vắng mặt

7. Chị Hà Thị O , sinh năm 1966. Vắng mặt

8. Chị Trịnh Thị Q , sinh năm 1980. Vắng mặt

Đều trú tại: Khu 2 thị trấn S , huyện T , tỉnh T .

9. Anh Lê Văn T , sinh năm 1989. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 15 xã X , huyện T , tỉnh T .

10. Anh Bùi Tuấn H , sinh năm 1983. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 7 xã T , huyện T , tỉnh T .

11. Anh Lê Văn S , sinh năm 1997. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 12 xã X , huyện T , tỉnh T .

12. Anh Lê Đức V , sinh năm 1991. Vắng mặt

Địa chỉ: Làng Bái xã P , huyện N , tỉnh T .

13. Anh Triệu Văn H , sinh năm 1994. Vắng mặt

Địa chỉ: T hôn T, xã C , huyện C , tỉnh T

14. Anh Đỗ Duy V , sinh năm 1994. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Đ xã T , huyện T , tỉnh T

15. Chị Hà Thị H , sinh năm 1986. Vắng mặt

Địa chỉ: Đội 4A xã T , huyện T , tỉnh T .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 23 giờ ngày 04/12/2018 Lê Thanh P cùng với Nguyễn Văn T đến quá ăn T - O ở khu 2 thị trấn S . Khi đến quán P g nhìn thấy Lê Văn Q đang ngồi ăn cùng với mấy người bạn. Do nghi ngờ Q trước đó có quan hệ tình cảm với bạn gái của mình là Hà Thị H nên Ph g gọi điện cho Lê Văn Ú đến quán ăn T - O và nói với Ú là đến có việc. Sau khi nghe điện thoại của P thì Ú đem

theo 01 chiếc gậy ba khúc bằng kim loại điều khiển xe máy đến quán ăn T - O . Khi Ú đến quán thì P đi lại chỗ Q chửi bới đe dọa Q , Q giải thích thì P túm cổ áo Q kéo Q ra ngoài đường và dùng tay chân đấm đá nhiều cái vào người Q. Ú đứng từ phía sau cầm gậy 03 khúc đánh vào chân Q. Thấy Q bị đánh Nguyễn Ngọc B vào can ngăn đẩy P ra nhưng P vẫn xông vào kéo Q ra khỏi khu vực quán ăn khoảng 10 m và tiếp tục dùng tay, chân đấm đá đánh Q . Ú dùng gậy 03 khúc đánh từ trên xuống, Q giơ tay trái lên đỡ thì bị gậy đánh trúng vào cẳng tay làm gãy tay trái. Thấy Q bị đánh gãy tay và mọi người can ngăn nên P và Ú không đánh Q nữa. P quay lại quán ăn nhìn thấy Bùi Xuân H đang đứng trong quán, P gọi H lại và nói: "Mi là bạn thằng Q phải không?", H trả lời là cùng nghề lái Taxi với nhau cả. Nghe vậy P dùng tay đấm một cái vào mặt H , được mọi người can ngăn nên P ra về. Q được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện T chụp phim bó bột và về điều trị tại nhà.

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể anh Lê Văn Q tại trạm y tế thị trấn L xác định: 1/3/ cẳng tay trái phía dưới bị gãy, cẳng chân trái sưng nề, ngoài ra còn có các vết thương thâm bầm trầy xước da tại vùng mặt, ngực, lưng.

Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với anh Lê Văn Q .

Tại bản kết luận giám định pháp y số 36/2019/TTPY ngày 23/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13%.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại và các bị cáo đã thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại sức khỏe tổng là 30.000.000đ. P đã bồi thường số tiền 12.000.000; Ú đã bồi thường số tiền 8.000.000đ.

Vật chứng của vụ án là một gậy rút bằng kim loại có chiều dài 63cm hiện đang quản lý theo quy định pháp luật.

Cáo trạng số 33/CT-VKS -TX ngày 27/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo Lê Thanh P và Lê Văn Ú về tội : "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Thanh P và Lê Văn Ú phạm tội: " Cố ý gây thương tích".

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134, điểm s, b khoản 1 điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thanh P từ 30(Ba mươi) đến 33(Ba mươi ba) tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/4/2019; Bị cáo Lê Văn Ú từ 27(Hai mươi bảy)đến 30(Ba mươi) tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/5/2019; Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho người bị hại các khoản chi phí hợp lý còn lại là 10.000.000đ, chia phần mỗi

bị cáo 5.000.000đ; Buộc các bị cáo chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định pháp luật; Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận gì, các bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra; Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đều phản ánh thống nhất khách quan: Vào khoảng 23h ngày 04/12/2018 bị cáo Lê Thanh P đã có hành vi gọi điện thoại cho bị cáo Lê Văn Ú đến quán ăn T - O , khi Ú đến P dùng tay chân, còn Ú dùng gậy 03 khúc bằng kim loại gây thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể 13(Mười ba phần trăm) sức khoẻ cho anh Q . Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: "Cố ý gây thương tích". Phương tiện dùng vào việc phạm tội là gậy 03 khúc bằng kim loại dài 63cm được xem là hung khí nguy hiểm. Các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại với tỉ lệ tổn thương cơ thể 13% nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Vì vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Các bị cáo Lê Thanh P và Lê Văn Ú phạm tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng số 33/CT-VKS -TX ngày 27/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất mức độ nghiêm trọng của vụ án thì HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng.

Xét về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo thì HĐXX thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ về hành vi dùng gậy bằng kim loại đánh người khác sẽ gây thương tích cho nạn nhân nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khoẻ của công dân. Tính mạng và sức khoẻ của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ nhưng các bị cáo đã coi thường sức khoẻ của người khác, bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm minh. HĐXX áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, bắt các bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Xét về vai trò thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo thì HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo không phải là trường hợp phạm tội có tổ

chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo P là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Ú thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo P trực tiếp gây thương tích cho bị hại nên bị cáo P xếp vai trò thứ 1 và phải chịu mức hình phạt cao hơn. Bị cáo Ú là người bị rủ rê nhưng bị cáo Ú là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực nên bị cáo Ú phải chịu mức hình phạt tương ứng với hành vi của mình gây ra.

Khi xem xét về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Ú có nhân thân xấu: Ngày 11/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội: "Đánh bạc". Ngày 09/7/2012 đã nộp xong tiền án phí. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo; Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả nên các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, b khoản 1 điều 51 BLHS. HĐXX sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[II] Về trách nhiệm bồi thường: Giữa các bị cáo và người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại là 30.000.000đ, các bị cáo đã bồi thường số tiền 20.000.000đ, HĐXX xét thấy đây là sự tự nguyện của các bên không trái pháp luật nên chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và người bị hại. Số tiền còn lại buộc các bị cáo tiếp tục bồi thường cho người bị hại, chia phần mỗi bị cáo 5.000.000đ là phù hợp.

[IV] về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là một gậy rút bằng kim loại có chiều dài 63cm là công cụ phương tiện phạm tội nên HĐXX căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật TTHS tịch thu tiêu hủy.

[V] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 điều 134; Điểm s, b khoản 1 điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thanh P và Lê Văn Ú phạm tội: "Cố ý gây thương tích"

- Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh P 30(Ba mươi) tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/4/2019.

Bị cáo Lê Văn Ú 28(Hai mươi tám) tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/5/2019

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 590; Điều 357 Bộ luật dân sự:

Buộc các bị cáo Lê Thanh P và Lê Văn Ú phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần cho người bị hại là anh Lê Văn Q số tiền 10.000.000đ. Chia phần mỗi bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000đ

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật TTHS;

Tịch thu tiêu hủy một gậy rút bằng kim loại có chiều dài 63cm. Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 36 và Phiếu nhập kho số PNK 36 ngày 03/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T .

- Về án phí : Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Điểm a, c khoản 1 điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc các bị cáo Lê Thanh P và Lê Văn Ú , mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST và 250.000 án phí DSST, tổng là 450.000đ.

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND;
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện Thọ Xuân
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng